

FDI trước yêu cầu tăng trưởng “thực chất”: Từ thu hút sang làm chủ dòng vốn

06:21 31/03/2026

Sau gần bốn thập kỷ mở cửa thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu đáng kể, trở thành điểm đến hấp dẫn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng nhanh đi kèm yêu cầu bền vững, bài toán đặt ra không còn dừng ở việc “thu hút bao nhiêu vốn”, mà là “sử dụng dòng vốn đó như thế nào” để tạo ra giá trị thực chất cho nền kinh tế.

Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu phát triển phải đi liền với chất lượng và tính bền vững. Điều này đặt khu vực FDI vào một vai trò mới: Không chỉ đóng góp vào tăng trưởng, mà còn phải thúc đẩy chuyển đổi mô hình phát triển.

Thực tế cho thấy, khu vực FDI đã góp phần quan trọng vào xuất khẩu, tạo việc làm và thúc đẩy công nghiệp hóa. Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn tồn tại dai dẳng. Đáng chú ý là mối liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước còn yếu. Phần lớn dự án FDI vẫn hoạt động theo mô hình khép kín, với tỷ lệ sở hữu 100% vốn nước ngoài chiếm ưu thế, khiến hiệu ứng lan tỏa công nghệ và giá trị gia tăng sang khu vực nội địa còn hạn chế.



FDI hướng tới chất lượng và giá trị gia tăng cao hơn.

Không ít dự án FDI tập trung vào các công đoạn có giá trị thấp như gia công, lắp ráp. Trong khi đó, các khâu quan trọng hơn như nghiên cứu phát triển (R&D), thiết kế hay quản trị chuỗi cung ứng vẫn nằm ngoài tầm với của doanh nghiệp Việt Nam. Điều này làm dấy lên lo ngại về nguy cơ hình thành “hai nền kinh tế song song”, nơi khu vực FDI phát triển nhanh nhưng ít gắn kết với nền kinh tế nội địa.

Bên cạnh đó, một số dự án còn đặt ra thách thức về môi trường, cho thấy yêu cầu cấp thiết phải gắn thu hút đầu tư với tiêu chuẩn phát triển bền vững. Những vấn đề này đòi hỏi Việt Nam cần một cách tiếp cận mới, mang tính chọn lọc và định hướng rõ ràng hơn.

Trong giai đoạn tới, chuyển từ “thu hút FDI” sang “quản trị và làm chủ FDI” được xem là bước đi tất yếu. Điều này đồng nghĩa với việc lựa chọn dự án có điều kiện, ưu tiên các lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn như công nghệ cao, kinh tế số, năng lượng tái tạo hay sản xuất xanh.

Quan trọng hơn, cần thúc đẩy liên kết thực chất giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Không chỉ dừng ở hợp tác hình thức, mối liên kết này phải đủ sâu để tạo ra giá trị, từ chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi cung ứng đến cùng phát triển thị trường.

Một hướng đi đáng chú ý là xây dựng các doanh nghiệp nội địa quy mô lớn, đủ năng lực hợp tác ngang tầm với các tập đoàn đa quốc gia. Khi đó, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ đóng vai trò phụ trợ mà có thể trở thành đối tác chiến lược

trong các dự án đầu tư.

Song song với đó, việc phát triển công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò nền tảng, giúp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tăng khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đây cũng là điều kiện quan trọng để thu hút các dự án FDI chất lượng cao.

Ở góc độ dài hạn, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ là yếu tố quyết định. Điều này đòi hỏi đầu tư mạnh vào nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khi có đủ năng lực tiếp nhận, doanh nghiệp trong nước mới có thể tận dụng hiệu quả các cơ hội từ FDI.

Bên cạnh đó, việc phát triển các trung tâm tài chính và hoàn thiện thị trường vốn sẽ giúp Việt Nam chủ động hơn trong việc điều phối dòng vốn quốc tế, phù hợp với thông lệ toàn cầu.

Có thể thấy, trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, lợi thế không còn nằm ở chi phí thấp hay ưu đãi đơn thuần, mà ở chất lượng môi trường đầu tư và năng lực nội tại của nền kinh tế. Khi chuyển từ tư duy “thu hút” sang “làm chủ”, FDI sẽ không chỉ là nguồn vốn, mà trở thành động lực thúc đẩy đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Nam Sơn (t/h)